

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-06-2022

“*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiêu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Không

Trong ngày 24 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/05/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2022/QĐST-DS, ngày 24/05/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị C**, sinh năm 1986 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị C trình bày:*

Qua quen biết nên vào năm 2014 chị Võ Thị C và anh Nguyễn Thanh T tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và nhưng sau đó mới đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 27/08/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống bên gia đình chị ở ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc kéo dài đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng ý kiến, không cùng quan điểm sống, không

còn tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi nhau, dẫn đến anh T bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Hai bên có nói chuyện để hàn gắn chuyện gia đình nhưng không được, anh T không trở về. Do đó vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.

- Ngày 24/05/2022, nguyên đơn chị Võ Thị C xin vắng mặt và có ý kiến như sau: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

- Nguyên đơn chị Võ Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thanh T. Bị đơn anh Nguyễn Thanh T cư trú tại xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Nguyên đơn chị Võ Thị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về pháp luật nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị C và anh T có quen biết tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 27/08/2018 nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Võ Thị C trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống bên gia đình chị ở ấp 9, xã Tân Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc kéo dài đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến, không cùng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi nhau, dẫn đến anh T bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Hai bên có nói chuyện để hàn gắn chuyện gia đình nhưng không được, anh T không trở về sống chung với chị. Do đó vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng chị C và anh T đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, mạnh ai nấy sống. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “... *Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

[2]. *Về con chung:* Chị Võ Thị C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T cũng chưa có văn bản nào để trình bày về con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Võ Thị C khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T cũng chưa có văn bản nào để trình bày về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

[2]. *Về con chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Chị Võ Thị C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N_Q 0010788 ngày 14/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo